

TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

**Số *
-KH/TU**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả” như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I về lĩnh vực khoa học - công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CĐS) và đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC), xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

- Tạo sự thống nhất về nhận thức, quyết tâm chính trị trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân; thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KH-CN - ĐMST - CĐS, xác định đây là động lực chủ đạo của tăng trưởng và chuyển đổi mô hình phát triển tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

- Làm căn cứ để các cấp ủy, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát các chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về

tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh.

- Huy động toàn hệ thống chính trị, lấy người đứng đầu làm hạt nhân chỉ đạo; bảo đảm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

- Bảo đảm tính đồng bộ giữa phát triển KHCN - ĐMST - CDS với đẩy mạnh CCHC, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá; biểu dương mô hình hay, xử lý nghiêm những trường hợp chậm trễ, kém hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phấn đấu đưa tỉnh Đồng Nai trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, chuyển đổi số và hành chính số hiện đại của vùng Đông Nam Bộ; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2026-2030.

- Xây dựng nền hành chính tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 dân chủ, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chuyển mạnh từ quản lý sang phục vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, liêm chính, kiến tạo phát triển.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số đồng bộ; nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Xây dựng và phát triển hệ sinh thái nghiên cứu, phát triển và ứng dụng robot thông minh, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo; đưa robot thông minh, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trở thành một trong những công nghệ cốt lõi trong xây dựng và phát triển chính quyền số, đô thị thông minh và doanh nghiệp số.

- Phát triển ngành công nghiệp robot thông minh, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo trở thành ngành kinh tế nền tảng có đóng góp quan trọng trong tăng trưởng GRDP của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế số nhanh, bền vững.

- Định hướng đến năm 2045: tỉnh Đồng Nai trở thành một trong những trung tâm của Việt Nam và khu vực về nghiên cứu và triển khai, chuyển giao các ứng dụng robot thông minh, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo; có trình độ phát triển robot thông minh, tự động hóa và trí tuệ nhân tạo nằm trong nhóm tỉnh, thành phố dẫn đầu trong cả nước và khu vực ASEAN.

2. Mục tiêu cụ thể chủ yếu đến năm 2030

(1) Tỷ trọng kinh tế số đạt trên 30% GRDP; năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp trên 55% tăng trưởng kinh tế.

(2) 100% sở, ban, ngành hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành chia sẻ, tích hợp về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

(3) 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước được thực hiện trên môi trường số dựa trên dữ liệu; hình thành cơ sở dữ liệu chỉ đạo điều hành kết nối với phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.

(4) 90% thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% dữ liệu chuyên ngành được đánh giá mức độ trưởng thành và chia sẻ qua nền tảng LGSP.

(5) Hoàn thành trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh và IOC cấp xã, phường.

(6) Mỗi xã/phường có ít nhất 01 điểm đổi mới sáng tạo hoặc không gian sáng tạo.

(7) Thu hút tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các lĩnh vực: bán dẫn, AI, dữ liệu số, tự động hóa, năng lượng xanh.

(8) Kinh phí chi cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt 1% GRDP, trong đó kinh phí từ xã hội chiếm 40% -70%.

(9) Nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (quy đổi toàn thời gian) đạt 12 người trên một vạn dân; trong đó chú trọng phát triển nhân lực trong khu vực doanh nghiệp.

(10) Hình thành Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

(11) Tỷ lệ kết quả nghiên cứu và phát triển công nghệ có nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước được thương mại hoặc ứng dụng thực tế đạt tối thiểu 40%.

(12) Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình 20%/năm. Số lượng đơn đăng ký sáng chế và văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình 16%-18%/năm; số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12%-14%/năm trong

đó 10% - 12% được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài; tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8%-10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ.

(13) Hoàn thành và đưa vào vận hành Khu Công nghệ số tập trung Long Thành, Khu công nghệ cao, Khu đổi mới sáng tạo gắn với đô thị sân bay Long Thành.

(14) 100% cán bộ, công chức, viên chức có kỹ năng số cơ bản; tối thiểu 30% có kỹ năng số nâng cao; phần đầu đạt trên 80% công dân số.

(15) Xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) và đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) vào nhóm 4 tỉnh, thành phố.

(16) Ứng dụng IoT, AI trong các lĩnh vực; triển khai thí điểm ứng dụng công nghệ truyền dẫn không dây thế hệ mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

(17) 100% sở, ban, ngành, địa phương triển khai họp không giấy.

(18) Triển khai đô thị thông minh tối thiểu cho 02 địa phương.

(19) Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử phát sinh nhu cầu giao dịch đạt tối thiểu trên 70%.

(20) Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps đạt 100%.

(21) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(22) Học sinh phổ thông tiếp cận với STEM đạt tỷ lệ 100%.

(23) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.

(24) 90% tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực hiện phương thức thanh toán số.

(25) Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.

(26) Hình thành mô hình nền kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Quyết tâm chính trị cao là nền tảng để đưa khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực tăng trưởng chủ đạo. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quán triệt sâu rộng các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, đồng thời đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức rõ vai trò đột phá của KH-CN, ĐMST và CDS như một phương thức đầu tư phát triển mới, tạo lợi thế cạnh tranh và bảo đảm tăng trưởng bền vững.

- Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, khuyến khích khám phá, chấp nhận rủi ro để mỗi người dân, mỗi doanh nghiệp, mỗi tổ chức đều là một chủ thể sáng tạo, chủ động tìm hiểu, dám nghĩ, dám làm, dám thử và dám chấp nhận thất bại.

- Hỗ trợ khởi nghiệp dựa trên khoa học và công nghệ, tập trung vào hỗ trợ cơ sở vật chất, kỹ thuật; hỗ trợ pháp lý, tài chính; hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc khởi nghiệp sáng tạo, tạo đột phá trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

- Tạo chính sách thu hút nguồn lực thông qua các cơ chế đặc thù để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp công nghệ cao, công nghệ số.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và phát triển các sản phẩm công nghệ lõi như: Trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, robot và vật liệu mới; tạo nền tảng để hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ có năng lực cạnh tranh cao.

- Xây dựng Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm về robot và AI giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Đồng Nai, áp dụng cơ chế đặt hàng theo nhu cầu thực tiễn của Nhà nước và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các công nghệ lõi phục vụ chuyển đổi số, tự động hóa và tăng năng suất.

- Xây dựng nền hành chính tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 dân chủ, chuyên nghiệp, tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chuyển mạnh từ quản lý sang phục vụ; bảo đảm công khai, minh bạch, liêm chính, kiến tạo phát triển.

2. Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số

- Triển khai đồng bộ hạ tầng số, mạng truyền dẫn thế hệ mới, phát triển mạng 6G, ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP), kho dữ liệu số.

- Triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo chiến lược phát triển dữ liệu của tỉnh.

- Hoàn thành các hệ thống thông tin phục vụ điều hành: Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh và xã; cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, doanh nghiệp, an sinh xã hội; dữ liệu mở của tỉnh.

- Phát triển hệ thống Internet vạn vật (IoT) tại các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, y tế, giao thông, đô thị thông minh.

- Làm chủ các công nghệ robot phục vụ công nghiệp, nông nghiệp thông minh, bao gồm robot di động tự hành (AMR), robot gắp - vận chuyển, robot kiểm tra chất lượng, robot phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh.

- Ứng dụng AI trong sản xuất và quản lý đô thị, gồm nhận dạng hình ảnh, thị giác máy, phân tích dữ liệu lớn, tự động hóa quy trình (RPA), kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu chung (data lake) và thiết lập tiêu chuẩn vận hành trí tuệ nhân tạo cho hoạt động công nghệ thông tin (AIOps), từ đó chuẩn hóa quy trình thu thập, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu giữa các sở, ngành. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ làm sạch dữ liệu, gán nhãn dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu dùng chung.

- Triển khai các hệ thống hỗ trợ ra quyết định bằng cách sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI-DSS) như: Phát triển các mô hình dự báo ngắn hạn (ví dụ: dự báo mật độ giao thông, dự báo ô nhiễm môi trường, thiên tai, dự báo nhu cầu dịch vụ công) để cung cấp thông tin cho lãnh đạo tỉnh đưa ra quyết định quản lý; Thí điểm: Ứng dụng thí điểm AI trong việc tối ưu hóa quy trình thủ tục hành chính tại một số Sở, ngành trọng yếu (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường...); Ứng dụng Chatbot dịch vụ công thông minh: Phát triển hệ thống Chatbot, trợ lý ảo sử dụng ngôn ngữ tự nhiên (NLP) để trả lời tự động các câu hỏi thường gặp của người dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính...

- Tập trung ứng dụng các công nghệ lõi bằng việc phát triển hệ thống IoT trong các lĩnh vực năng lượng, nông nghiệp, y tế, giao thông và đô thị thông minh; đồng thời xây dựng nền tảng dữ liệu chung (Data lake) và thiết lập tiêu chuẩn vận hành AIOps. Song song đó, tỉnh khởi động hệ thống bản đồ số và triển khai phương án xây dựng Bản sao số (Digital Twin) nhằm tạo nền tảng cho mô hình quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu thời gian thực.

- Hình thành trung tâm đào tạo, vườn ươm doanh nghiệp, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp nghiên cứu và phát triển ngành công nghiệp bán dẫn của tỉnh.

3. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

- Ứng dụng IoT vào hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước; trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, trọng tâm là các ngành: thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế, đô thị thông minh.

- Tối thiểu 80% dữ liệu IoT từ các ngành, lĩnh vực được chuẩn hóa, tích hợp và chia sẻ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Trung tâm điều hành thông minh (IOC), phục vụ công tác phân tích, dự báo và điều hành chính quyền số, đô thị thông minh nhằm bảo đảm tính đồng bộ, liên thông trong triển khai chuyển đổi số của tỉnh, tránh phát triển hệ thống IoT rời rạc, đồng thời phát huy hiệu quả khai thác dữ liệu thời gian thực phục vụ giám sát, chỉ đạo, điều hành.

- Lĩnh vực Công nghiệp, Thương mại: tự động hóa, dây chuyền sản xuất thông minh, quản trị số doanh nghiệp; Phát triển hạ tầng Logistics thông minh ứng dụng IoT, giảm chi phí trung bình cho giao hàng chặng cuối đối với các sản phẩm của tỉnh xuống dưới 15% doanh thu, nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa địa phương. 100% mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP), sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm chủ lực của tỉnh được đưa lên các sàn thương mại điện tử lớn trong nước và quốc tế, các nền tảng mạng xã hội, tích hợp giải pháp truy xuất nguồn gốc ứng dụng IoT và mã QR code để minh bạch hóa thông tin sản phẩm.

- Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: Tích hợp dữ liệu IoT vào hệ thống quản lý ngành nông nghiệp và môi trường của tỉnh, phục vụ phân tích, dự báo và cảnh báo sớm. Đưa vào vận hành ít nhất 01 hệ thống phần mềm, sàn giao dịch về nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ IoT bao gồm các lĩnh vực thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, lâm nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm hỗ trợ công tác quản lý nhà nước và người dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp chính xác, chăn nuôi thông minh, truy xuất nguồn gốc, sàn giao dịch số.

- Lĩnh vực Y tế: Triển khai y tế thông minh, hệ thống giám sát sức khỏe từ xa cho người cao tuổi, bệnh nhân mắc bệnh mãn tính (tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính...) thông qua các thiết bị IoT đeo tay, cảm biến đo huyết áp, nhịp tim, đường huyết, SpO2 kết nối với Trung tâm điều hành y tế thông minh (IOC). Triển khai bệnh án điện tử, ứng dụng AI chẩn đoán.

- Lĩnh vực Giáo dục: áp dụng các công nghệ như AI, IoT, Big Data, sử dụng kho dữ liệu học tập số, và các thiết bị thông minh trong lớp học theo mô hình trường học số, nền tảng học trực tuyến, giáo dục STEM.

- Lĩnh vực Giao thông - đô thị: Phát triển và đưa vào sử dụng ứng dụng di động giao thông thông minh tỉnh Đồng Nai, cung cấp bản đồ số, tình trạng giao thông thời gian thực, thông tin bãi đỗ xe, vận tải công cộng, khuyến cáo lộ trình; mục tiêu ít nhất 60% người dân tại các đô thị thường xuyên sử dụng dịch vụ tra cứu, tương tác với hệ thống giao thông thông minh; phấn đấu 100% bến xe, bãi đỗ xe tại trung tâm tỉnh, tại các phường áp dụng quản lý bằng công nghệ số, thanh toán điện tử; Hình thành hệ thống Logistics thông minh tại cửa khẩu quốc tế Đồng Nai, kết nối trực tiếp với tuyến đường sắt, cao tốc và các hành lang kinh tế quốc tế; áp dụng IoT và Blockchain để quản lý, giám sát vận chuyển hàng hóa qua biên giới, bảo đảm minh bạch, nhanh chóng, giảm chi phí; trở thành đầu mối Logistics thông minh của khu vực giữa TP.HCM và các tỉnh Tây Nguyên và hành lang kinh tế TP.HCM và Lâm Đồng.

4. Phát triển khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực

- Thành lập Khu Đổi mới sáng tạo gắn với Khu công nghệ cao và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và đô thị sân bay Long Thành. Trong đó các trường đại học giữ vai trò nghiên cứu; doanh nghiệp giữ vai trò thử nghiệm - thương mại hóa; Nhà nước hỗ trợ chính sách và hạ tầng.

- Hình thành Khu Khoa học, Công nghệ, Đổi mới Sáng tạo và Chuyển đổi số tại phường Đồng Xoài.

- Thu hút tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các lĩnh vực: Bán dẫn, AI, dữ liệu số, tự động hóa, năng lượng xanh (giai đoạn 2026-2030).

- Xây dựng và vận hành các phòng thí nghiệm trọng điểm, trung tâm R&D doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

- Xây dựng chương trình đào tạo và chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực bán dẫn, IoT, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, với mục tiêu hình thành 100-200 chuyên gia mỗi năm phục vụ Khu Công nghệ số tập trung Long Thành.

- Đẩy mạnh phong trào ‘Bình dân học vụ số’ nhằm nâng cao năng lực số cho người dân, thu hẹp khoảng cách số, phấn đấu đạt trên 80% công dân số.

- Thúc đẩy hợp tác, liên kết “3 nhà” giữa Nhà nước - Nhà trường/Nhà khoa học - Doanh nghiệp, hình thành chuỗi giá trị khép kín từ nghiên cứu - phát triển - thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ. Triển khai cơ chế tài chính linh hoạt, cho phép đồng tài trợ, chia sẻ rủi ro, lợi ích trong các dự án nghiên cứu chung; áp dụng cơ chế khoán chi, đặt hàng, hợp đồng kết quả đầu ra, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư R&D cùng viện, trường. Hoàn thiện cơ chế phân chia quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm lợi ích công bằng giữa Nhà nước, tổ chức chủ trì và nhà khoa học; xây dựng và triển khai cơ chế thúc đẩy hình thành doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) từ các trường đại học, viện nghiên cứu, được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai và quỹ phát triển khoa học và công nghệ, góp phần chuyển tri thức khoa học thành giá trị kinh tế và động lực tăng trưởng mới.

- Chuyển mạnh từ cơ chế đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo từ dưới lên sang cơ chế nhà nước chủ động đặt hàng, giao nhiệm vụ từ trên xuống theo các bài toán lớn trọng tâm, gắn với mục tiêu phát triển quốc gia và nhu cầu phát triển thực tiễn của bộ ngành, địa phương.

5. Cải cách hành chính và bảo đảm an ninh thông tin

- Tổ chức rà soát toàn diện quy trình giải quyết TTHC, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (10% thủ tục hành chính kiến nghị đơn giản

hóa, giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, thành phần hồ sơ, đồng thời tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ công vụ theo yêu cầu, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và khả năng khai thác, chia sẻ dữ liệu.

- Triển khai mô hình hành chính hiện đại “Một cửa - Số hóa - Không giấy tờ”, chuẩn hóa và số hóa toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử, giúp người dân và doanh nghiệp giải quyết thủ tục nhanh chóng, thuận tiện, giảm tối đa thời gian và chi phí, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý, giám sát và cải tiến liên tục hoạt động hành chính.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần.

- Duy trì và vận hành Trung tâm điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối với Trung tâm giám sát quốc gia bảo đảm phòng chống tấn công mạng chủ động; bảo đảm 100% các hệ thống thông tin của tỉnh được đánh giá, phê duyệt theo cấp độ an toàn thông tin, nâng cao khả năng bảo mật, giám sát và ứng phó sự cố mạng một cách chủ động và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền đúng quy định.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh và các tầng lớp Nhân dân; định hướng các cơ quan báo chí tỉnh làm tốt công tác truyền thông để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp và nhân dân về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.

3. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời, nghiên cứu lồng ghép các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và theo giai đoạn, bảo đảm đúng quy định; định kỳ tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị liên quan thực hiện tốt vai trò giám sát, tuyên truyền, vận động các tầng lớp

Nhân dân tích cực thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về cơ quan có thẩm quyền đúng quy định.

5. Giao Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm; giao nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu Tỉnh ủy giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp,
- DNNN, MTTQ, tổ chức CT-XH tỉnh,
- CP.VPTU,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Tôn Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC

Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá “Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày /02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
I	Nâng cao nhận thức và hoàn thiện cơ chế, chính sách				
1	Triển khai nhiệm vụ tuyên truyền các hoạt động liên quan đến việc triển khai Kế hoạch	Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai; Cổng TTĐT tỉnh	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Các bài báo, tin thời sự, sự kiện; phóng sự/phim tổng kết hoạt động	Thường xuyên
2	Điều chỉnh trong dự toán ngân sách năm 2026 để bố trí ít nhất 1% GRDP ngân sách cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tiếp tục nâng lên 2% GRDP trong 5 năm tiếp theo	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Ngân sách được bố trí đáp ứng yêu cầu	Năm 2026-2030
3	Xây dựng Đề án thí điểm cơ chế đặt hàng công nghệ và đồng tài trợ R&D theo mô hình 3 nhà.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường); Trường/Viện Nghiên cứu trên địa bàn	Đề án được UBND phê duyệt	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
4	Tham mưu ban hành Kế hoạch hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu và tài sản trí tuệ phục vụ phát triển thị trường Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh)	Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt	Năm 2026
5	Tham mưu ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ trưởng thành của dữ liệu, triển khai kiểm tra và đánh giá	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành)	Quyết định ban hành bộ tiêu chí; Triển khai đánh giá ban hành văn bản công nhận mức độ	Năm 2026-2030
II	Phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số				
6	Xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh)	Nhiệm vụ/dự án	Năm 2026
7	Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ chỉ đạo, điều hành chia sẻ, tích hợp về kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Triển khai nhiệm vụ/dự án chuyển đổi toàn bộ dữ liệu quản lý điều hành hình thành dạng Hệ thống thông tin	Giai đoạn 2026-2027

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
8	Hình thành cơ sở dữ liệu chỉ đạo điều hành kết nối với phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các cơ quan, đơn vị, địa phương hành chính có liên quan	Phân hệ chỉ đạo điều hành gắn với phần mềm QLVB&ĐH	Giai đoạn 2026-2027
9	Triển khai Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành, địa phương)	Chương trình/Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh	Năm 2026
10	Hoàn thành trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp tỉnh và tất cả các xã/phường.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các địa phương	Nhiệm vụ/kế hoạch/dự án	Giai đoạn 2026-2027
11	Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng IoT, AI trong các lĩnh vực.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành, địa phương)	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026 và các năm tiếp theo
12	Triển khai hệ thống điều hành giao thông thông minh	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, các địa phương)	Giải pháp được triển khai	Quý II/2026

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
13	Hình thành mô hình nền kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh.	Đảng ủy Sở Tài chính	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu Công nghệ - Kinh tế)	Mô hình	Giai đoạn 2027-2029
14	Hình thành Khu Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tại Phường Đồng Xoài.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Đảng ủy Phường Đồng Xoài)	Đề án/Khu được phê duyệt	Giai đoạn Quý IV năm 2026-năm 2029
15	Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (các sở, ban, ngành)	CSDL được tích hợp và làm sạch	Giai đoạn 2026-2030
III	Thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực				
16	Xây dựng Kế hoạch cải thiện chỉ số DTI và chỉ số PII	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Các sở, ban, ngành, địa phương)	Xếp hạng: - (DTI) ≤ 4 - (PII) ≤ 4	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
17	Mỗi xã/phường có ít nhất 01 điểm đổi mới sáng tạo hoặc không gian sáng tạo.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Các địa phương	Nhiệm vụ/kế hoạch/dự án	Giai đoạn 2026-2027
18	Đề án/Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục và đào tạo, tập trung vào phát triển hạ tầng số, số hóa dữ liệu, đào tạo kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT), tăng cường giáo dục STEM	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; các địa phương	Đề án/Kế hoạch được ban hành	Quý III/2026
19	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “Bình dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành, địa phương)	Chương trình/Kế hoạch của UBND tỉnh	Thường xuyên
20	Xây dựng triển khai các nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu bao gồm: - Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử phát sinh nhu cầu giao dịch đạt tối thiểu trên 70%.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND các địa phương (gắn nhiệm vụ với Tổ Công nghệ số cộng đồng)	Kế hoạch của UBND tỉnh/Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
	- Tỷ lệ người sử dụng cuối có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gbps đạt 100%. - Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$. - Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$. - 90% tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thực hiện phương thức thanh toán số.				
21	Triển khai hệ thống chiếu sáng thông minh tại các địa phương	Đảng ủy các xã, phường	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng)	Hệ thống chiếu sáng tại một số điểm công cộng phục vụ người dân	Giai đoạn 2026-2030
22	Đề án chuyển đổi số trong Công an tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính)	Đề án	Giai đoạn 2026-2045
IV	Phát triển khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
23	Thu hút tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư vào các lĩnh vực: bán dẫn, AI, dữ liệu số, tự động hóa, năng lượng xanh.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, BQL các KCN, KKT, Sở Ngoại vụ)	Tối thiểu 01 tập đoàn công nghệ lớn đầu tư	Giai đoạn 2026-2030
24	Đào tạo, hình thành chính sách thu hút nguồn nhân lực chuyên sâu về bán dẫn, IoT, Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn..., chuẩn bị cho Khu Công nghệ số tập trung Long Thành.	Đảng ủy UBND tỉnh (Trường Đại học Đồng Nai, Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ, BQL các KCN, KKT, các Trường Đại học Lạc Hồng và các cơ sở đào tạo khác trên địa bàn tỉnh)	Mỗi năm đào tạo từ 100 đến 200 chuyên gia	Giai đoạn 2026-2030
25	Hoàn thành và đưa vào vận hành Khu Công nghệ số tập trung Long Thành, Khu công nghệ cao, Khu đổi mới sáng tạo gắn với đô thị sân bay Long Thành.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND xã Long Thành và các địa phương có liên quan)	Lập quy hoạch và thủ tục hình thành khu	Giai đoạn 2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
26	Thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ)	Quyết định của UBND tỉnh	Giai đoạn 2026-2027
27	Hình thành đô thị thông minh	Đảng ủy UBND các địa phương được lựa chọn	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ)	Mô hình được hình thành	Giai đoạn 2027-2030
28	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Xây dựng, Sở Tài chính); Các Doanh nghiệp viễn thông	Trạm vệ tinh tầm thấp được triển khai	Giai đoạn 2027-2029
V	Cải cách hành chính và bảo đảm an ninh thông tin				
29	Đào tạo chứng chỉ AI văn phòng cho CBCC, VC trên địa bàn tỉnh, gắn với chỉ tiêu tuyển dụng CBCC, VC vào các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Chứng chỉ có giá trị pháp lý gắn với tiêu chuẩn CBCC, VC	Năm 2026 và các năm tiếp theo
30	Xây dựng và triển khai đề án số hóa tài liệu lưu trữ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nội vụ)	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án do UBND tỉnh phê duyệt	Năm 2026 và các năm tiếp theo

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện
31	Triển khai Trung tâm điều hành tác chiến quản lý an ninh trật tự	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Hệ thống thông tin	Năm 2026 và các năm tiếp theo
32	Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) tỉnh Đồng Nai	Đảng ủy Công an tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành)	Hệ thống thông tin	Năm 2026-2029